

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

Số: 467/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 04/TTTr-BQLKCN ngày 20/02/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (40/40 thủ tục) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình.

*(Có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và cơ quan có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP Bùi Quang Toàn;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (H. Thành 24b).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cửu



**Phụ lục 01**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Số TT HC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
			Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng chuyên môn (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Ban (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng chuyên môn (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đầu tư</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 11	2	1.5	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
2	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 1.5	0.5	0.5	
3	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	10	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 7.5	1	1	
4	Chuyển nhượng dự án đầu tư	10	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 7	1.5	1	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	15	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 11.5	2	1	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của
6	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết	15	0,5	Phòng Quản lý	2	1	

	định của tòa án, trọng tài			đầu tư: 11.5			UBND tỉnh Hòa Bình
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	5	0,5	Phòng Quản lý đầu tư: 2.5	1	1	
8	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3	0,5	Phòng Quản lý đầu tư: 1.5	0.5	0.5	
9	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi tiếp nhận					
10	Giãn tiến độ đầu tư	15	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 11.5	2	1	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
11	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận					
12	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận					
13	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 11.5	2	1	
14	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 11.5	2	1	
15	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	3	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 1.5	0.5	0.5	
16	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	5	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 3	1	0.5	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Thương mại trong khu công nghiệp</b>						QĐ số 700/QĐ-UBND ngày 21/3/2018
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	7	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 5	1	0.5	
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 3	1	0.5	
3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 3	1	0.5	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại	5	0.5	Phòng Quản lý	1	0.5	

	điện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			đầu tư: 3			
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 3	1	0.5	
<b>III Lĩnh vực lao động trong khu công nghiệp</b>							
1	Đăng ký Nội quy lao động của các doanh nghiệp trong KCN	7	0.5	Phòng Q.lý doanh nghiệp: 5	1	0.5	QĐ số 2008/QĐ-UBND ngày 19/10/2017
2	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN không thuộc diện cấp giấy phép lao động	3	0.5	Phòng Q.lý doanh nghiệp: 1.5	0.5	0.5	
3	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN	7	0.5	Phòng Q.lý doanh nghiệp: 5	1	0.5	
4	Cấp lại giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN	3	0.5	Phòng Q.lý doanh nghiệp: 1.5	0.5	0.5	
5	Thu hồi giấy phép lao động	20	0.5	Phòng Q.lý doanh nghiệp: 18	1	0.5	
<b>IV Lĩnh vực Môi trường trong khu công nghiệp</b>							
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10	0.5	Phòng Q.lý TN&MT: 8.5	0.5	0.5	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
<b>V Lĩnh vực Quản lý Quy hoạch và xây dựng</b>							
1	Thẩm định Thiết kế cơ sở	- Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B;	0,5	Phòng Q.lý QH&XD: 18	1	0.5	QĐ số 2008/QĐ-UBND ngày 19/10/2017

		- Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.	0,5	13	1	0,5	
2	Cấp giấy phép xây dựng	Không quá 30 ngày	1	Phòng Q. lý QH&XD: 27	1	1	
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: Không quá 30 ngày	1	Phòng Q. lý QH&XD: 27	1	1	
		- Gia hạn, cấp lại giấy phép XD: Không quá 05 ngày	0,5	3,5	0,5	0,5	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Phụ lục 02**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA  
LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	
			Trong đó						
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì						
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh(B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Chuyên môn (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Ban (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Chuyên môn (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)		Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 25 ngày kể từ nhận được hồ sơ,	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 21.5	2.5	0.5	- STNMT, UBND cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ: 15 - Văn phòng UBND tỉnh: 7	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017

			BQLCKC N lập BC thẩm định trình UBND tỉnh					
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến.	0,5	Phòng Quản lý đầu tư: 1.5	1		Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (Không thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội						Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Không quy định rõ trong thủ tục	- Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp	0,5	Phòng Quản lý đầu tư:5	2	0,5	- STNMT, SXD, UBND huyện, Sở Khoa học và Công nghệ: 10; - Văn phòng UBND tỉnh: 5



		<p>lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, BQLCKC N lập BC thẩm định trình UBND tỉnh - Thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp</p>	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 1.5	1		
--	--	--	-----	---------------------------------	---	--	--

			lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến;						
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Không quy định rõ trong thủ tục	1. Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, BQLCKC N lập BC thẩm định trình UBND tỉnh.	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 24.5	4	2	- STNMT, UBND cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ: 15 - Văn phòng UBND tỉnh: 7	Quyết định số 2547/QĐ- UBND ngày 20/12/2017

		<p>Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản QĐCTĐT, BQLKCN cấp GCNĐKD T</p> <p>2. Thuộc thẩm quyền của <b>Thủ tướng Chính phủ:</b></p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến;</p> <p>3. Thuộc diện QĐCTĐT của <b>Quốc</b></p>					
--	--	--	--	--	--	--	--

			<b>hội</b>						
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKCN gửi hồ sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, BQLCKCN lập BC thẩm định trình UBND tỉnh Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được văn bản QĐCCCT	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 5.5	1.5	0.5	- UBND cấp huyện, Sở TNMT, Sở KH&CN: 10 - Văn phòng UBND tỉnh: 5	QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017

			ĐT, BQLKCN điều chỉnh GCNĐKĐ T						
7	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến;	0,5	Phòng Quản lý đầu tư: 1,5	1			QĐ số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (Không thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)
8	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	Không quy định							Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (Có liên quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
9	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKC N gửi hồ	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 21	2.5	1	UBND cấp huyện, Sở TNMT: 15	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (Không áp dụng đối với trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu

			sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 25 ngày đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư.						tr)
10	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Không quy định rõ trong thủ tục	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, BQLCKC N gửi hồ sơ lấy ý kiến; Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định	0.5	Phòng Quản lý đầu tư: 4.5	2	1	UBND cấp huyện, Số TNMT: 15	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 20/12/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH